TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 05 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Uông Thị Th, sinh năm 1968. Có mặt

Địa chỉ: Nhà số 22, tổ 1, khu phố Tân Trà, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước:

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1974. Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Uông Thị Tuyết, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm Thái Thọ, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

+ Ông Uông Nhật Hoàng, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An

+ Uông Nhật Huân, sinh năm 1964.

Trú tại: Số 36 Lê Anh Xuân, khu phố 5, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

+ Chị Uông Thị Thanh Tâm, sinh năm 1997.

Người đại diện của chị Tâm bà Nguyễn Thị Th1.

Địa chỉ: xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An

+ Chị Uông Thị Hương Lý, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An

+ Chị Uông Thị Thu Thủy, sinh năm 2008.

Địa chỉ: xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về đất ở: Thửa đất số 226, tờ bản đồ 07 tại xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp Uông Nhật Thế và Nguyễn Thị Th1 có tổng diện tích 518,8m^2 trong đó có diện tích đất ở 506,5m^2 diện tích đất trồng cây lâu năm 12,3m^2 theo quyết định số 108/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 và Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An giá trị 518,8m^2 đất trị giá 933.840.000 đồng. Chấp nhận thỏa thuận Bà Uông Thị Th được sử dụng một phần diện tích đất ở là 153,96m^2 kích thước như sau:

Cạnh phía Đông Nam giáp đất của nhà bà Thanh (thửa đất 227) có chiều dài 25,66 mét

Cạnh Tây Nam (nhìn ra đường Trần Khánh Dư) chiều rộng 6 mét (tính từ ranh giới đất của nhà bà Thanh sang hướng nhà bà Thành).

Cạnh phía Tây Bắc giáp phần đất còn lại của bà Nguyễn Thị Th1 dài 25,66 mét

Cạnh phía Đông Bắc giáp thửa 326 tờ bản đồ số 07 chiều rộng 6 mét

+ Phần đường đi chung có chiều dài tổng cộng 22,16 mét, chiều rộng 3,04.mét.

(kích thước thỏa thuận như trên có sơ đồ kèm theo)

Phần diện tích đất ở còn lại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 118751 mà Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp ngày 02/12/2011. Tại thửa đất số 226, tờ bản đồ 07 tại xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mang tên Uông Nhật Thế và Nguyễn Thị Th1 sau khi đã trừ đi diện tích đường đi chung và diện tích thỏa thuận cho bà Uông Thị Th sử dụng thì thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Th1 và các con gồm Uông Thị Thanh Tâm, Uông Thị Hương Lý, Uông Thị Thu Thủy, giao cho bà Nguyễn Thị Th1 quản lý sử dụng.

- Về phần tài sản trên đất: Toàn bộ tài sản của bà Nguyễn Thị Th1 có trên diện tích đất của bà Uông Thị Th gồm có đủ đủ, tường rào, cây đào, cây mức… có tổng giá trị 22.000.000đồng (hai mươi hai triệu đồng) giao cho bà Thân sử dụng và bà Thân có trách nhiệm giao cho bà Thành số tiền 22.000.00đồng. (hai mươi hai triệu đồng)

Phần mái tôn trị giá 3.000.000đồng (ba triệu đồng) nằm trên phần diện tích đất các đương sự thỏa thuận giao cho bà bà Uông Thị Th sử dụng bà Thân phải trả cho bà Nguyễn Thị Th1 3.000.000đồng. (ba triệu đồng)

Như vậy Tổng giá trị tài sản trên đất là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) chấp nhận giao cho bà Uông Thị Th sử dụng và bà Thân có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị Th1 tổng số tiền 25.000.00đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí dân sự: Căn cứ khoản 7 Điều 26. Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu tiền án phí. Chấp nhận bà Uông Thị Th chịu 20.007.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 6.250.000 đồng đã nạp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002421 ngày 11/3/2018 tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh, còn phải thi hành án 13.757.600 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS nhân dân tỉnh Nghệ An.*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*